



Flashcardo.com

Reméljük, hogy ezek a nyomtatható kártyák hasznosak lesznek számodra. Ha még több kártyaterméket szeretnél találni, látogass el a weboldalunkra: www.flashcardo.com/hu. A Flashcardo.com oldalon online kártyákat, ismétlési rendszerű kártyákat, videós kártyákat és még sok mást kínálunk. Mindezt ingyenesen, a világ minden tájáról tanulók számára.

Szerzői jog, licenc megjegyzések

Ez a PDF szerzői jogi védelem alatt áll, minden jog fenntartva. Szabadon megoszthatod ezt a PDF-et bárkivel. Azonban tilos eladni ezt a PDF-et vagy annak tartalmát. Ha bármilyen kérdésed van, látogass el a www.flashcardo.com/hu weboldalra, hogy kapcsolatba léphess velünk. Köszönjük!

Felelősségkizárás

EZ A PDF „AHOGY VAN” KERÜL BIZTOSÍTÁSRA, BÁRMIFÉLE KIFEJEZETT VAGY VÉLELMEZETT GARANCIA NÉLKÜL, BELEÉRTVE, DE NEM KIZÁRÓLAGOSAN A FORGALOMKÉPESSÉGRE, EGY ADOTT CÉLRA VALÓ ALKALMASSÁGRA ÉS A JOGSÉRTÉSMENTESSÉGRE VONATKOZÓ GARANCIÁKAT. SEMMILYEN ESETBEN NEM VÁLLALNAK FELELŐSSÉGET A SZERZŐK VAGY A SZERZŐI JOG TULAJDONOSAI SEMMILYEN IGÉNYÉRT, KÁRÉRT VAGY EGYÉB FELELŐSSÉGÉRT, LEGYEN AZ SZERZŐDÉSBŐL, JOGSÉRTÉSBŐL VAGY MÁS JOGI ELJÁRÁSBÓL EREDŐ, AMELY A PDF-BŐL, ANNAK HASZNÁLATÁBÓL VAGY MÁS ÜGYLETEIBŐL SZÁRMAZIK.

Szerzői jog © 2025 Flashcardo.com. Minden jog fenntartva

Alapok

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

én

te

ố

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

ố

ez/az

mi

các bạn

họ

cái gì

ti

ốk

mi

ai

ở đâu

tại sao

ki

hol

miért

làm sao

hogyan

cái nào

melyik

lúc nào

mikor

sau đó

akkor

nếu

ha

thật sự

igazán

nhưng

de

bởi vì

mert

không

nem

này

ez

đó
vật

az

tất cả

minden

hoặc

và

đây

vagy

és

itt

đó
địa điểm

trái

phải

ott

bal

jobb

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

most

délután

délelőtt

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

éjjel

reggel

este

buổi trưa

nửa đêm

giờ

dél

éjféli

óra

phút

giây

ngày

perc

másodperc

nap

tuần

tháng

năm

hét

hónap

év

hôm qua

hôm nay

ngày mai

tegnap

ma

holnap

thứ hai
ngày

hétfő

thứ ba
ngày

kedd

thứ tư
ngày

szerda

thứ năm

csütörtök

thứ sáu

péntek

thứ bảy

szombat

chủ nhật

vasárnap

đàn bà

nő

đàn ông

férfi

tình yêu

szeretet

bạn trai

barát

bạn gái

barátnő

bạn
danh từ

barát

hôn
danh từ

csók

tình dục

szex

trẻ em

gyermek

con gái
đại cương

lány

con trai
đại cương

fiú

mẹ

anyu

ba

apu

má
mẹ

anya

cha

apa

cha mẹ

szülők

con trai
gia đình

fiú

con gái
gia đình

em gái

em trai

lány

húg

öcs

chị gái

anh trai

chồng

nővér

báty

férj

vợ

mỗi / mọi

luôn luôn

feleség

minden

mindig

thực ra

lần nữa

đã

valójában

ismét

már

ít hơn

kevesebb

phần lớn

legtöbb

nhiều hơn

több

không có

semmi

rất

nagyon

ở ngoài

kint

ở trong

bent

xa

messze

gần

közel

bên dưới

alul

bên trên

felett

bên cạnh

mellett

phía trước

elől

phía sau

hátlul

mọi người

mindenki

cùng nhau

együtt

khác

más

mùa xuân

tavas

mùa hè

nyár

mùa thu

ősz

mùa đông

tél

tháng một

január

tháng hai

február

tháng ba

március

tháng tư

április

tháng năm

május

tháng sáu

június

tháng bảy

július

tháng tám

augusztus

tháng chín

szeptember

tháng mười

október

tháng mười một

november

tháng mười hai

december

bắc

észak

đông

kelet

nam

dél

tây

thường xuyên

ngay lập tức

nyugat

gyakran

azonnal

đột ngột

mặc dù

hirtelen

habár

Számok

không

0

một

1

hai

2

ba

3

bốn

4

năm

5

sáu

6

bảy

7

tám

8

chín

9

mười

10

mười một

11

mười hai

12

mười ba

13

mười bốn

14

mười năm

15

mười sáu

16

mười bảy

17

mười tám

18

mười chín

19

hai mươi

20

hai mươi mốt

21

hai mươi hai

22

hai mươi sáu

26

ba mươi

30

ba mươi mốt

31

ba mươi ba

33

ba mươi bảy

37

bốn mươi

40

bốn mươi mốt

41

bốn mươi bốn

44

bốn mươi tám

48

năm mươi

50

năm mươi mốt

51

năm mươi lăm

55

năm mươi chín

59

sáu mươi

60

sáu mươi mốt

61

sáu mươi hai

62

sáu mươi sáu

66

bảy mươi

70

bảy mươi mốt

71

bảy mươi ba

73

bảy mươi bảy

77

tám mươi

80

tám mươi mốt

81

tám mươi bốn

84

tám mươi tám

88

chín mươi

90

chín mươi mốt

91

chín mươi lăm

95

chín mươi chín

99

một trăm

100

một trăm linh một

101

một trăm linh năm

105

một trăm mười

110

một trăm năm mươi mốt

151

hai trăm

200

hai trăm linh hai

202

hai trăm linh sáu

206

hai trăm hai mươi

220

hai trăm sáu mươi hai

262

ba trăm

300

ba trăm linh ba

303

ba trăm linh bảy

307

ba trăm ba mươi

330

ba trăm bảy mươi ba

373

bốn trăm

400

bốn trăm linh bốn

404

bốn trăm linh tám

408

bốn trăm bốn mươi

440

bốn trăm tám mươi bốn

484

năm trăm

500

năm trăm linh năm

505

năm trăm linh chín

509

năm trăm năm mươi

550

năm trăm chín mươi lăm

595

sáu trăm

600

sáu trăm linh một

601

sáu trăm linh sáu

606

sáu trăm mười sáu

616

sáu trăm sáu mươi

660

bảy trăm

700

bảy trăm linh hai

702

bảy trăm linh bảy

707

bảy trăm hai mươi bảy

727

bảy trăm bảy mươi

770

tám trăm

800

tám trăm linh ba

803

tám trăm linh tám

808

tám trăm ba mươi tám

838

tám trăm tám mươi

880

chín trăm

900

chín trăm linh bốn

904

chín trăm linh chín

909

chín trăm bốn mươi chín

949

chín trăm chín mươi

990

một nghìn

1000

một nghìn không trăm linh
một

1001

một nghìn không trăm mười
hai

1012

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

1234

hai nghìn

2000

hai nghìn không trăm linh hai

2002

hai nghìn không trăm hai
mười ba

2023

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

2345

ba nghìn

3000

ba nghìn không trăm linh ba

3003

bốn nghìn

4000

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

4045

năm nghìn

5000

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

5678

sáu nghìn

6000

bảy nghìn

7000

bảy nghìn tám trăm chín
mười

7890

tám nghìn

8000

tám nghìn chín trăm linh một

8901

chín nghìn

9000

chín nghìn không trăm chín
mười

9090

mười nghìn

10.000

mười nghìn không trăm linh
một

10.001

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

20.020

ba mươi nghìn ba trăm

30.300

bốn mươi bốn nghìn

44.000

một trăm nghìn

100.000

năm trăm nghìn

500.000

một triệu

1.000.000

sáu triệu

6.000.000

mười triệu

10.000.000

bảy mươi triệu

70.000.000

một trăm triệu

100.000.000

tám trăm triệu

800.000.000

một tỷ

1.000.000.000

chín tỷ

9.000.000.000

mười tỷ

10.000.000.000

hai mươi tỷ

20.000.000.000

một trăm tỷ

100.000.000.000

ba trăm tỷ

300.000.000.000

một nghìn tỷ

1.000.000.000.000

Igék

biết

tudni

nghĩ

gondolkodni

đến

jönni

đặt

rakni

lấy

vinni

tìm

találni

nghe

hallgatni

làm việc

dolgozni

nói chuyện

beszélni

cho

adni

thích

kedvelni

giúp đỡ

segíteni

yêu

szeretni

gọi

felhívni

chờ đợi

várni

đứng

állni

ngồi

ülni

đóng

zárni

mở
cửa

nyitni

thua

veszíteni

thắng

nyerni

chết

meghalni

sống
động từ

élni

bật

bekapcsolni

tắt

kikapcsolni

giết

ölni

làm bị thương

megsérülni

chạm

megérinteni

xem

nézni

uống

inni

ăn

enni

đi bộ

járni

gặp

találkozni

đặt cược

fogadni

hôn
động từ

csókolni

đi theo

követni

cưới

házasodni

trả lời

válaszolni

hỏi

kérdezni

kéo

húzni

đẩy

tolni

ấn

megnyomni

đánh

megütni

bắt

elkapni

chiến đấu

harcolni

ném

dobni

chạy
động từ

futni

đọc

olvasni

viết

írni

sửa chữa

megjavítani

đếm

számolni

cắt

vágni

bán

eladni

mua

vásárolni

trả

fizetni

học

tanulni

mơ

álmodni

ngủ

aludni

chơi

játszani

ăn mừng

ünnepelni

thưởng thức

éltvezni

dọn dẹp

tisztítani

bắn

lőni

bảo vệ

megvédeni

tấn công

támadni

trộm

lopni

đốt

égni

cứu

megmenteni

bay

repülni

khắc nhổ

köpní

đá
động từ

rúgni

cắn

harapni

thở

lélegezni

ngủ

szagolni

khóc

sírni

hát

énekelni

cười mỉm

mosolyogni

cười

nevetni

lớn lên

nổn

co lại

zsugorodni

tranh luận

vitatkozni

chia sẻ

megosztani

cho ăn

etetni

trốn

elbújni

cảnh báo

figyelmeztetni

bơi

úszni

nhảy

ugrani

nâng

emelni

đào

ásni

giao hàng

szállítani

tìm kiếm

keresni

luyện tập

gyakorolni

đi du lịch

utazni

vẽ

festeni

mở
khóa

kinyitni

khóa

bezárni

rửa

mosni

cầu nguyện

imádkozni

nấu ăn

főzni

nôn

hányni

la hét

kiáltani

trích dẫn

idézni

in

nyomtatni

tính toán

kiszámolni

kiếm tiền

keresni

Melléknevek

mới

cũ

ít

új

rég

kevés

nhiều

sai

chính xác

sok

helytelen

helyes

xấu

tốt

hạnh phúc

rossz

jó

boldog

ngắn

dài

nhỏ

rövid

hosszú

kicsi

lớn
to

xinh đẹp

trẻ

nagy

szép

fiatal

già

màu trắng

màu đen

öreg

fehér

fekete

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

piros

kék

zöld

màu vàng

chậm

nhanh

sárga

lassú

gyors

vui vẻ

vicces

không công bằng

igazságtalan

công bằng

igazságos

khó

nehéz

dễ

könnyű

giàu

gazdag

nghèo

szegény

khỏe

erős

yếu

gyenge

an toàn

biztonságos

mệt mỏi

fáradt

tự hào

büszke

no bụng

jóllakott

bệnh

beteg

khỏe mạnh

egészséges

tức giận

dühös

thấp
đại cương

alacsony

cao
đại cương

magas

ngọt

édes

chua

savanyú

mềm

puha

cứng

kemény

đáng yêu

aranyos

ngu ngốc

hülye

điên khùng

őrült

bận rộn

elfoglalt

cao
người

magas

thấp
người

alacsony

lo lắng

aggódó

ngạc nhiên

meglepődött

cư xử tốt

illedelmes

ác độc

gonosz

khéo léo

okos

lạnh

hideg

nóng

forró

màu cam

narancs

màu xám

szürke

màu nâu

barna

màu hồng

rózsaszín

nhàm chán

unalmas

nặng

nehéz

nhẹ

könnyű

cô đơn

magányos

đói bụng

éhes

khát nước

szomjas

buồn

szomorú

dốc

meredek

bằng phẳng

lapos

hẹp

szűk

rộng

széles

sâu

mély

nông

sekély

lớn
rất

hatalmas

bẩn

piszkos

sạch sẽ

tiszta

đầy

teli

trống rỗng

üres

đắt

drága

rẻ

olcsó

quyến rũ

szexi

lười biếng

lusta

dũng cảm

bátor

hào phóng

nagylelkű

ướt

nedves

khô

száras

ồn ào

hangos

yên tĩnh

halk

nắng

napos

nhiều mưa

esős

sương mù
tính từ

ködös

nhiều mây

felhős

Sport

thể dục dụng cụ

torna

quần vợt

tenisz

chạy
danh từ

futás

đạp xe

kerékpározás

đánh golf

golf

bóng đá

labdarúgás

bóng rổ

kosárlabda

bơi lội

úszás

lặn

búvárkodás

đi bộ đường dài

túrázás

chạy marathon

maraton

ba môn phối hợp

triathlon

bóng bàn

asztalitenisz

cử tạ

súlyemelés

quyền anh

ökölvívás

cầu lông

tollaslabda

trượt băng nghệ thuật

műkorcsolya

trượt ván tuyết

snowboard

trượt tuyết

síelés

trượt tuyết băng đồng

sífutás

khúc côn cầu trên băng

jégchoki

bóng chuyền

röplabda

bóng ném

kézilabda

bóng chuyền bãi biển

strandröplabda

bóng rugby

rögbi

bóng gậy

krikett

bóng chày

baseball

bóng bầu dục Mỹ

amerikai football

bóng nước

vízilabda

nhảy cầu

műugrás

lướt sóng

szörfözés

đua thuyền buồm

vitorlázás

chèo thuyền

evezés

yoga

jóga

khiêu vũ

táncolás

nhảy dù

ejtőernyőzés

cờ vua

đánh bài poker

bowling

sakk

póker

bowling

múa ba lê

balett

Állatok

con lợn

disznó

con bò

tehén

con ngựa

ló

con chó

kutya

con cừu

juh

con khỉ

majom

con mèo

macska

con gấu

medve

con gà

csirke

con vịt

kacsa

con bướm

pillangó

con ong

méh

con cá

hal

con nhện

pók

con rắn

kígyó

con hổ

tigris

con chuột

egér

con thỏ

nyúl

con sư tử

oroszlán

con lừa

szamár

con voi

elefánt

con chim bồ câu

galamb

con bọ

bogár

con muỗi

szúnyog

con ruồi

légy

con kiến

hangya

con cá voi

bálna

con cá mập

cápa

con cá heo

delfin

con ốc sên

csiga

con ếch

béka

con gấu trúc

óriáspanda

con gấu Bắc cực

jegesmedve

con chó sói

farkas

con gấu túi

koala

con chuột túi

kenguru

con hươu cao cổ

zsiráf

con cáo

róka

con hà mã

víziló

con dơi

denevér

con quạ

holló

con thiên nga

hattyú

con chim hải âu

sirály

con cú

bagoly

con chim cánh cụt

pingvin

con vẹt

papagáj

con sâu bướm

hernyó

con chuồn chuồn

szitakötő

con mực ống

tintahal

con bạch tuộc

polip

con cá ngựa

csikóhal

con hải cẩu

fóka

con sứa

medúza

con cua

rák

con khủng long

dinoszaurusz

con rùa cạn

teknőś

con cá sấu

krokodil

Országok

Châu Âu

Európa

Châu Á

Ázsia

Châu Mỹ

Amerika

Châu Phi

Afrika

Vương quốc Anh

Egyesült Királyság

Tây Ban Nha

Spanyolország

Thụy sĩ

Svájc

Ý

Olaszország

Pháp

Franciaország

Đức

Németország

Thái Lan

Thaiföld

Singapore

Szingapúr

Nga

Oroszország

Nhật Bản

Japán

Israel

Izrael

Ấn Độ

India

Trung Quốc

Kína

Hoa Kỳ

Amerikai Egyesült Államok

Mexico

Mexikó

Canada

Kanada

Chile

Chile

Brazil

Brazília

Argentina

Argentína

Nam Phi

Dél-Afrika

Nigeria

Nigéria

Ma Rốc

Marokkó

Libya

Líbia

Kenya

Kenya

Algeria

Algéria

Ai Cập

Egyiptom

New Zealand

Új-Zéland

Úc

Ausztrália

Test

đầu

fej

mũi

orr

tóc

haj

miệng

száj

tai

fül

mắt

szem

bàn tay

kéz

bàn chân

lábfej

tim

szív

não

agy

cổ

nyak

mông

fenék

vai

đầu gối

chân

váll

térd

láb

tay

bụng

ngực

kar

has

kebel

lưng

răng

lưỡi

hát

fog

nyelv

môi

ngón tay

ngón chân

ajak

ujj

lábujj

dạ dày

gyomor

phổi

tüdő

gan

máj

dây thần kinh

ideg

thận

vese

ruột

bél

trán

homlok

cằm

áll

má
cơ thể

orca

râu

szakáll

ngón cái

hüvelykujj

ngón tay út

kisujj

ngón tay đeo nhẫn

gyűrűsujj

ngón tay giữa

középső ujj

ngón tay trỏ

mutatóujj

móng tay

köröm

gót chân

sarok

xương sống

gerinc

cơ bắp

izom

xương
cơ thể

csont

bộ xương

csontváz

xương sườn

borda

đốt sống

csigolya

bàng quang

húgyhólyag

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

véna

artéria

hüvely

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

sperma

pénisz

here

Ház

cửa

ajtó

nhà bếp

konyha

phòng tắm

fürdőszoba

phòng khách

nappali

phòng ngủ

hálószoba

vườn

kert

gara

garázs

tường

fal

tầng hầm

pince

nhà vệ sinh
nhà ở

vécé

cầu thang

lépcső

mái nhà

tető

cửa sổ
tòa nhà

ablak

dao

kés

tách

csésze

ly

pohár

đĩa

tányér

cốc

csésze

thùng rác

szemetes

tô

tál

bàn
văn phòng

íróasztal

giường

ágy

gương

tükör

vòi hoa sen

zuhany

ghế sofa

kanapé

ảnh

kép

đồng hồ

óra

bàn

nhà

asztal

ghế

nhà

szék

hàng xóm

szomszéd

thang máy

lift

ban công

erkély

gác xép

padlás

ống khói

kémény

muỗng gỗ

fakanál

đũa

evőpálcika

bộ dao nĩa

evőeszköz

muỗng

kanál

nĩa

villa

cái vá

merőkanál

nồi

fazék

chảo

serpenyő

bóng đèn

villanykörte

giá sách

könyvespolc

rèm

függöny

nệm

matrac

gối

párna

chăn

takaró

kệ

polc

ngăn kéo

fiók

tủ quần áo

ruhásszekrény

xô

vödör

chổi

seprű

cái cân

mérleg

giỏ đựng đồ giặt

szennyeskosár

bồn tắm

fürdőkád

khăn tắm
to lớn

fürdőlepedő

xà phòng

szappan

giấy vệ sinh

vécépapír

khăn tắm
nhỏ bé

törülköző

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

mosdó

létra

postaláda

hàng rào

kerítés

Étel

trứng

tojás

phô mai

sajt

sữa

tej

cá

hal

thịt

hús

xương
món ăn

csont

dầu

olaj

bánh mì

kenyér

đường
món ăn

cukor

sô cô la

csokoládé

kẹo

cukorka

bánh bông lan

torta

nước

cà phê

trà

víz

kávé

tea

bia

rượu nho

sa lát

sör

bor

saláta

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

leves

desszert

reggeli

bữa trưa

bữa tối

pizza

ebéd

vacsora

pizza

kem

jégkrém

bơ

vaj

sữa chua

joghurt

cá ngừ

tonhal

cá hồi

lazac

giấm bông

sonka

thịt ba rọi

szalonna

xúc xích

kolbász

thịt gà tây

pulykahús

thịt gà

csirkehús

thịt bò

marhahús

thịt heo

sertéshús

thịt cừu

bárányhús

bí ngô

sütőtök

nấm

gomba

nấm cựa

szarvasgomba

tỏi

fokhagyma

tỏi tây

póréhagyma

gừng

gyömbér

cà tím

padlizsán

khoai lang

édesburgonya

cà rốt

sárgarépa

dưa chuột

uborka

ớt

chili

ớt chuông

paprika

củ hành

hagyma

khoai tây

burgonya

bông cải trắng

karfiol

bắp cải

káposzta

bông cải xanh

brokkoli

xà lách

fejes saláta

rau chân vịt

spenót

tre

bambusz

ngô

kukorica

cần tây

zeller

đậu Hà Lan

borsó

hạt đậu

bab

quả lê

körte

quả táo

alma

quả ô liu

olajbogyó

quả sung

füge

quả chà là

datolya

quả dừa

kókuszdió

quả hạnh nhân

mandula

hạt phỉ

mogyoró

đậu phộng

földimogyoró

quả chuối

banán

quả xoài

mangó

quả kiwi

kivi

quả bơ

avokádó

quả dứa

ananász

dưa hấu

görögdinnye

quả nho

szőlő

dưa gang

sárgadinnye

quả mâm xôi

málna

quả việt quất

áfonya

quả dâu tây

eper

quả anh đào

cseresznye

quả mận

szilva

quả mơ

sárgabarack

quả đào

őszibarack

quả chanh

citrom

quả bưởi

grépfrút

quả cam

narancs

cà chua

paradicsom

bạc hà

menta

sả

citromfű

quế

fahéj

vani

vanília

muối

só

tiêu

bors

cà ri

curry

thuốc lá
thực vật

dohány

đậu hũ

tofu

giấm

ecet

mì sợi

tészta

sữa đậu nành

szójatej

bột mì

liszt

gạo

rizs

yến mạch

zab

lúa mì

búza

đậu nành

szója

hạt

dió

mật ong

méz

mút

lekvár

kẹo cao su

rágógumi

bánh kẹp

amerikai palacsinta

bánh quy

aprósütemény

bánh pudding

puding

bánh muffin

muffin

bánh rán vòng

fánk

nước tăng lực

energialtal

nước cam

narancslé

nước táo

almalé

sữa lắc

tejturmix

coca cola

kóla

sô cô la nóng

forró csokoládé

rượu cocktail

koktél

rượu rum

rum

rượu whisky

whisky

rượu vodka

vodka

thực đơn

menü

hải sản

tenger gyümölcsei

mì Ý

spagetti

sushi

sushi

bắp rang bơ

pattogatott kukorica

khoai tây lát mỏng

chips

cánh gà

csirkeszárnyak

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

hasábburgonya

mustár

majonéz

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

paradicsom szósz

szendvics

hot dog

bánh burger

burger

Iskola

sách

könyv

thư viện

könyvtár

bài tập về nhà

házi feladat

bài thi

vizsga

bài học

tanóra

khoa học

tudomány

lịch sử

történelem

nghệ thuật

művészet

cây bút

toll

bút chì

ceruza

thứ nhất

első

thứ hai

2

második

thứ ba
3

harmadik

thứ tư
4

negyedik

ngiên cứu

kutatás

bằng cấp

tudományos fokozat

sân thể thao

sportpálya

từ điển

szótár

học kì

időszak

sổ tay

fűzet

hình học

geometria

chính trị học

politika

triết học

filozófia

kinh tế học

közgazdaságtan

giáo dục thể chất

sinh học

toán học

testnevelés

biológia

matematika

địa lý

văn học

hóa học

földrajz

irodalom

kémia

vật lý

cải thước

cục tẩy

fizika

vonalzó

radír

cái kéo

băng dính

keo dán

olló

ragasztószalag

ragasztó

bút bi

golyóstoll

kẹp giấy

gemkapocs

ba phần trăm

3%

một trăm phần trăm

100%

không phần trăm

0%

mét khối

köbméter

mét vuông

négyszetméter

dặm

mérföld

mét

méter

mi-li-mét

milliméter

xen-ti-mét

centiméter

đề-xi-mét

deciméter

phép cộng

összeadás

phép trừ

kivonás

phép nhân

szorzás

phép chia

osztás

diện tích

terület

thể tích

térfogat

hình chữ nhật

téglalap

hình vuông

négyzet

tam giác

háromszög

hình tròn

kör

lít

liter

mililit

milliliter

tấn

kilôgam

gram

tonna

kilogramm

gramm

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

mágnés

mikroszkóp

tölcsér

phòng thí nghiệm

bài giảng

laboratórium

előadás

Természet

tro

hamu

lửa

tűz

kim cương

gyémánt

mặt trăng

hold

mặt trời

nap

ngôi sao

csillag

hành tinh

bolygó

bờ biển
bőrszomszéd

tengerpart

hồ

tó

rừng

erdő

sa mạc

sivatag

đồi núi

domb

đá
danh từ

szikla

con sông

folyó

thung lũng

völgy

núi

hegy

đảo

sziget

đại dương

óceán

biển

tenger

băng

jég

tuyết

hó

bão táp

vihar

mưa

eső

gió

szél

cây

fa

cỏ

fű

hoa hồng

rózsa

hoa

virág

kim loại

fém

đất

föld

dung nham

láva

than

szén

cát

homok

đất sét

agyag

tên lửa

rakéta

vệ tinh

műhold

thiên hà

galaxis

tiểu hành tinh

kisbolygó

lục địa

kontinens

đường Xích đạo

egyenlítő

Nam cực

Déli-sark

Bắc cực

Északi-sark

suối

patak

rừng nhiệt đới

esőerdő

hang

barlang

thác nước

vízesés

bờ biển
con sông

part

sông băng

gleccser

động đất

miệng núi lửa

núi lửa

földrengés

kráter

vulkán

khí quyển

lũ lụt

sương mù
danh từ

légkör

árvíz

köd

cầu vồng

tiếng sấm

tia chớp

szivárvány

mennydörgés

villám

cơn dông

nhệt độ

bão nhiệt đới

zivatar

hőmérséklet

tájfún

bão

mây

cành cây

hurrikán

felhő

ág

lá cây

rễ cây

thân cây

levél

gyökér

törzs

hạt giống

nhựa

cacbon đioxit

mag

műanyag

szén-dioxid

nguyên tử

sắt

ôxy

atom

vas

oxigén

vàng

bạc

arany

ezüst

Közlekedés

xe hơi

autó

xe buýt

busz

xe lửa

vonat

ga xe lửa

vasútállomás

trạm dừng xe buýt

buszmegálló

máy bay

repülő

tàu

hajó

xe tải

teherautó

xe đạp

bicikli

xe mô tô

motorbicikli

xe taxi

taxi

đèn giao thông

közlekedési lámpa

bãi đậu xe

parkoló

đường
xe hơi

út

ắc quy

akkumulátor

động cơ
xe hơi

motor

túi khí

légzás

vô-lăng

kormánykerék

dây an toàn

biztonsági öv

lốp xe

gumiabroncs

cốp sau

hátsó csomagtartó

máy bán vé

jegyautomata

phòng bán vé

jegypénztár

tàu điện ngầm

metró

tàu cao tốc

gyorsvonat

đầu máy

mozdony

xe điện

villamos

xe buýt trường học

iskolabusz

xe buýt nhỏ

minibusz

sân bay

repülőtér

hãng hàng không

légitársaság

máy bay trực thăng

helikopter

hạng nhất

első osztály

hạng phổ thông

turista osztály

hạng thương gia

business osztály

áo phao

mentőmellény

công ten nơ

tàu ngầm

tàu du lịch

konténer

tengeralattjáró

luxushajó

tàu chở hàng

du thuyền

phà

konténerhajó

jacht

komp

hải cảng

xuồng cứu sinh

ra đa

kikötő

mentőcsónak

radar

đèn đường

vĩa hè

trạm xăng

utcai lámpa

járda

benzinkút

công trường

építkezés

vạch qua đường

zebra

tắc đường

forgalmi dugó

đường cao tốc

autópálya

xe tăng

tank

máy xúc

kotrógép

máy kéo

traktor

rơ-moóc

utánfutó

xe tay ga

robogó

xe cáp treo

felvonó

Város

bệnh viện

trường học

nhà ở

kórház

iskola

ház

hóa đơn

chợ

siêu thị

számla

piac

szupermarket

căn hộ

trường đại học

nông trại

lakás

egyetem

tanya

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

templom

étterem

bár

phòng thể dục

edzőterem

công viên

park

nhà vệ sinh
đại cương

WC

bản đồ

térkép

xe cứu thương

mentőszolgálat

cảnh sát
đại cương

rendőrség

lính cứu hỏa
đại cương

tűzoltók

quốc gia

ország

ngoại ô

külváros

ngôi làng

falu

bảo hành

garancia

trung tâm mua sắm

bevásárlóközpont

tiệm thuốc

tòa nhà chợ trời

lâu đài

gyógyszertár

felhőkarcoló

kastély

đại sứ quán

giáo đường Do Thái

ngôi đền

nagykövetség

zsinagóga

templom

nhà máy

nhà thờ Hồi giáo

tòa thị chính

gyár

mecset

városháza

bưu điện

đài phun nước

câu lạc bộ đêm

posta

szökőkút

diszkó

băng ghế

pad

sân golf

golfpálya

sân bóng đá

futballstadion

hồ bơi
tòa nhà

úszómedence

sân quần vợt

teniszpálya

thông tin du lịch

turista információ

sòng bạc

kaszinó

phòng triển lãm nghệ thuật

képtár

bảo tàng

múzeum

công viên quốc gia

nemzeti park

quà lưu niệm

ajándéktárgy

thủy cung

akvárium

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

vízi csúszda

hullámvasút

csúszdapark

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm
tòa nhà

állatkert

játszótér

vészkijárat

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồn cảnh sát

tűzjelző

tűzoltó készülék

rendőrállomás

tiểu bang

khu vực

thủ đô

állam

régió

főváros

Kórház

tai nạn

baleset

bệnh nhân

beteg

phẫu thuật

műtét

viên thuốc

tabletta

sốt

láz

ho

köhögés

phòng cấp cứu

sürgősségi

khoa hồi sức tích cực

intenzív osztály

phòng chờ

váróterem

thuốc aspirin

aszpirin

thuốc ngủ

altató tabletta

ngày hết hạn

lejárati dátum

liều lượng

dózis

si-rô ho

köhögés elleni gyógyszer

tác dụng phụ

mellékhatás

insulin

inzulin

bột

por

viên nhộng

kapszula

vitamin

vitamin

thuốc giảm đau

fájdalomcsillapító

kháng sinh

antibiotikum

vi khuẩn

baktérium

vi rút

vírus

đau tim

szívroham

tiêu chảy

hasmenés

tiểu đường

cukorbetegség

đột quỵ

agyvérzés

hen suyễn

asztma

ung thư

rák

cúm

influenza

đau răng

fogfájás

cháy nắng

leégés

viêm họng

torokfájás

đau bụng

gyomorfájás

nhiễm trùng

fertőzés

dị ứng

allergia

chuột rút

görcs

đau đầu

fejfájás

ống tiêm

fecskendő

nặng

mankó

chụp X quang

röntgenfelvétel

máy siêu âm

ultrahangkészülék

bó bột
nhỏ bé

ragtapasz

xe lăn

kerekesszék

bó bột
gãy xương

gipszkötés

mạch

pulzus

chấn thương

sérülés

cấp cứu

vészhelyzet

chấn động

vết bỏng

gãy xương

agyrázkódás

égés

törés

thuốc tránh thai

thử thai

fogamzásgátló tabletta

terhességi teszt

Munkák

bác sĩ

y tá

cảnh sát
người

doktor

nővér

rendőr

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

elnök

kapitány

nyomozó

phi công

giáo sư

giáo viên

pilóta

professzor

tanár

luật sư

thư ký

trợ lý

ügyvéd

titkárnő

asszisztens

thẩm phán

quản lý

đầu bếp

bíró

menedzser

szakács

tài xế taxi

tài xế xe buýt

người mẫu

taxisofőr

buszsofőr

modell

nghệ sĩ

thủ tướng

độc sĩ

művész

miniszterelnök

gyógyszerész

lính cứu hỏa
người

nha sĩ

doanh nhân

tűzoltó

fogorvos

vállalkozó

chính trị gia

politikus

lập trình viên

programozó

tiếp viên hàng không

légiutas kíséző

nhà khoa học

tudós

giáo viên mầm non

óvónő

kiến trúc sư

építész

kế toán viên

könyvelő

tư vấn viên

tanácsadó

công tố viên

ügyész

tổng quản lý

főigazgató

vệ sĩ

testőr

chủ nhà

háziúr

bồi bàn

nhân viên bảo vệ

bộ đội

pincér

biztonsági őr

katona

ngư dân

nhân viên vệ sinh

thợ sửa ống nước

halász

takarító

vízvezeték szerelő

thợ điện

nông dân

lễ tân

villanyszerelő

gazda

recepciós

người đưa thư

thu ngân

thợ làm tóc

postás

pénztáros

fodrász

tác giả

nhà báo

nhiếp ảnh gia

író

újságíró

fényképész

nhân viên cứu hộ

ca sĩ

nhạc sĩ

vízimentő

énekes

zenész

diễn viên

phóng viên

huấn luyện viên

színesz

riporter

edző

trọng tài

játékvezető

Üzlet

tiền

văn phòng

áp lực

pénz

iroda

stressz

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

biztosítás

alkalmazottak

osztály

lương

địa chỉ

lá thư

fizetés

cím

levél

số điện thoại

url

địa chỉ email

telefonszám

url

e-mail cím

trang mạng

weboldal

thư điện tử

e-mail

chữ ký

aláírás

thua lỗ

veszteség

lợi nhuận

nyereség

khách hàng

ügyfél

số tiền

összeg

thẻ tín dụng

hitelkártya

mật khẩu

jelszó

máy rút tiền

bankautomata

thuế

adó

phòng họp

tárgyaló

danh thiếp

névjegykártya

công nghệ thông tin

informatika

nhân sự

emberi erőforrások

bộ phận pháp lý

jogi osztály

kế toán

könyvelés

tiếp thị

marketing

bán hàng

eladás

đồng nghiệp

kolléga

người sử dụng lao động

munkaadó

nhân viên
người

alkalmazott

chú thích

jegyzet

thuyết trình

prezentáció

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

dosszié

bélyegző

vetítőgép

bưu kiện

con tem

phong bì

csomag

bélyeg

boríték

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

böngésző

befektetés

tőzsde

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

bankjegy

érme

kamat

khoản vay

hitel

số tài khoản

számlaszám

tài khoản ngân hàng

bankszámla

Eszközök

điện thoại

telefon

bộ tivi

TV készülék

máy ảnh

kamera

đài radio

rádió

quạt

ventilátor

máy điều hòa

légkondicionáló

máy pha cà phê

kávéfőző

máy nướng bánh mì

kenyérpirító

máy hút bụi

porszívó

máy sấy tóc

hajszárító

ấm đun nước

vízforraló

máy rửa chén

mosogatógép

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

tűzhely

sütő

mikrohullámú sütő

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

hűtőszekrény

mosógép

távirányító

tai nghe

chuột

bàn phím

fülhallgató

egér

billentyűzet

ổ cứng

thanh USB

máy quét

merevlemez

USB kulcs

szkenner

máy in

nyomtató

màn hình

képernyő

máy tính xách tay

laptop

rô bốt

robot

loa

hangszóró

